

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 71/2011/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về Báo cáo viên pháp luật thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BTP ngày 05 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tư pháp quy định về Báo cáo viên pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2011 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2011;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố tại Tờ trình số 4912/TTr-STP ngày 30 tháng 9 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về Báo cáo viên pháp luật thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp,

Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các Báo cáo viên pháp luật thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Minh Trí

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Về Báo cáo viên pháp luật thành phố Hồ Chí Minh
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 71/2011/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh

Báo cáo viên pháp luật thành phố là những người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Quy chế này và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định công nhận và cấp Thẻ Báo cáo viên pháp luật để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 2. Phạm vi hoạt động của Báo cáo viên pháp luật thành phố

Báo cáo viên pháp luật thành phố trực tiếp phổ biến các văn bản pháp luật tại cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi mình công tác và tham gia phổ biến pháp luật cho các cơ quan khác, đối tượng khác khi có yêu cầu, hoặc khi có sự phân công của Thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố.

Điều 3. Yêu cầu đối với hoạt động phổ biến pháp luật của Báo cáo viên pháp luật thành phố

Hoạt động phổ biến pháp luật của Báo cáo viên pháp luật thành phố phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Tuân thủ pháp luật.
2. Nội dung phổ biến pháp luật phải chính xác.
3. Sinh động, dễ hiểu và có sức thuyết phục.
4. Thường xuyên đổi mới các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố.

Chương II
TIÊU CHUẨN, THỦ TỤC CÔNG NHẬN, CẤP, ĐỔI
VÀ THU HỒI THẺ BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT THÀNH PHỐ

Điều 4. Tiêu chuẩn của Báo cáo viên pháp luật thành phố

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.
2. Có lập trường chính trị vững vàng, đạo đức tốt, không vi phạm pháp luật.
3. Được cơ quan, tổ chức nơi công tác giới thiệu.
4. Có trình độ Cử nhân Luật trở lên.

Trường hợp cá nhân không có bằng Đại học Luật, nhưng có bằng đại học khác thì cần có thời gian công tác từ 03 năm trở lên và có am hiểu về lĩnh vực pháp luật mà mình phổ biến.

Điều 5. Thủ tục công nhận và cấp Thẻ Báo cáo viên pháp luật thành phố

1. Sở Tư pháp hướng dẫn các sở, ban, ngành thành phố lựa chọn, lập danh sách cán bộ, công chức có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Quy chế này có văn bản đề nghị công nhận Báo cáo viên pháp luật thành phố gửi về Sở Tư pháp để xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định công nhận và cấp Thẻ Báo cáo viên pháp luật thành phố.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận Báo cáo viên pháp luật thành phố bao gồm:

- a) Công văn đề nghị của các sở, ban, ngành thành phố;
- b) Danh sách trích ngang cá nhân được đề nghị công nhận Báo cáo viên pháp luật thành phố bao gồm: Họ và tên, năm sinh, chức vụ, nơi công tác, thời gian công tác, trình độ chuyên môn, chuyên ngành báo cáo, điện thoại (cơ quan, di động).
- c) 02 ảnh màu chân dung (khô 2 x 3).

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định của Quy chế này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định công nhận và cấp Thẻ Báo cáo viên pháp luật thành phố.

Điều 6. Đổi và cấp lại Thẻ Báo cáo viên pháp luật thành phố

1. Trong trường hợp Thẻ Báo cáo viên pháp luật thành phố bị rách, hỏng do quá trình sử dụng hoặc bị mất thì người được cấp Thẻ được đổi hoặc cấp lại Thẻ.
2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu của

người được cấp Thẻ, công văn đề nghị của cơ quan quản lý trực tiếp Báo cáo viên pháp luật thành phố, Sở Tư pháp xem xét và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đổi hoặc cấp lại Thẻ Báo cáo viên pháp luật thành phố.

Điều 7. Thu hồi Thẻ Báo cáo viên pháp luật thành phố

1. Thẻ Báo cáo viên pháp luật thành phố bị thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Người được cấp Thẻ vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Bị tước quyền sử dụng Thẻ Báo cáo viên pháp luật không thời hạn hoặc có thời hạn từ hai lần trở lên theo quy định tại Khoản 3, Điều 34 Nghị định số 60/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp;

c) Vi phạm quy định tại Khoản 1, 2, Điều 11 Thông tư số 18/2010/TT-BTP ngày 05 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tư pháp quy định về Báo cáo viên pháp luật.

2. Thẩm quyền thu hồi Thẻ Báo cáo viên pháp luật thành phố:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định thu hồi Thẻ Báo cáo viên pháp luật thành phố theo đề nghị của Sở Tư pháp;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định thu hồi Thẻ Báo cáo viên pháp luật thành phố.

Chương III QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT THÀNH PHỐ

Điều 8. Quyền của Báo cáo viên pháp luật thành phố

1. Được cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật cần thiết phục vụ cho hoạt động phổ biến pháp luật.

2. Được tham dự hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến pháp luật do Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố tổ chức.

3. Được sử dụng Thẻ Báo cáo viên pháp luật để thực hiện các hoạt động phổ biến pháp luật.

4. Được hưởng thù lao từ các hoạt động phổ biến pháp luật theo quy định hoặc theo thỏa thuận.

5. Các quyền lợi khác trong trường hợp pháp luật có quy định.

Điều 9. Nghĩa vụ của Báo cáo viên pháp luật thành phố

1. Báo cáo viên pháp luật thành phố có nhiệm vụ trực tiếp thực hiện tuyên truyền miệng theo yêu cầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương và phối hợp với sở, ban, ngành, quận, huyện, tham gia các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật khác như: hội thi, hội thảo, biên soạn các loại tài liệu tuyên truyền pháp luật.

2. Phát ngôn đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; truyền đạt đúng nội dung văn bản quy phạm pháp luật; không tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật đời tư của cá nhân trong quá trình phổ biến pháp luật.

3. Không lợi dụng danh nghĩa Báo cáo viên để thực hiện các hoạt động không thuộc nhiệm vụ được giao, nhằm mục đích vụ lợi hoặc lợi dụng hoạt động phổ biến pháp luật để kích động, gây phương hại đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, truyền thống văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

4. Học tập chuyên môn, trau dồi kỹ năng, tìm hiểu thực tiễn và thu thập thông tin để nâng cao nghiệp vụ phổ biến pháp luật.

5. Định kỳ 6 tháng/1 lần có trách nhiệm báo cáo với cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp và Sở Tư pháp thành phố về tình hình hoạt động phổ biến pháp luật của mình (nội dung báo cáo gồm: họ và tên báo cáo viên, đơn vị công tác, chuyên đề được mời báo cáo, số lượng cuộc báo cáo, đơn vị mời báo cáo, nhận xét đánh giá về các lớp tập huấn mà mình được mời).

6. Có nghĩa vụ trả lại Thẻ Báo cáo viên pháp luật trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 7 của Quy chế này.

Chương IV

KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Kinh phí phục vụ cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của Báo cáo viên pháp luật thành phố

1. Nguồn kinh phí phục vụ cho các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của Báo cáo viên pháp luật thành phố được chi từ kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, gồm các khoản chi sau đây:

a) Kinh phí tổ chức hội nghị tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, bồi dưỡng các kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho Báo cáo viên pháp luật thành phố. Mức chi theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước;

b) Kinh phí tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm trao đổi nghiệp vụ, kinh nghiệm về phổ biến, giáo dục pháp luật cho Báo cáo viên pháp luật thành phố. Mức chi theo quy định hiện hành về chế độ chi tiêu tổ chức các hội thảo khoa học;

c) Kinh phí mua, in, sao chụp tài liệu liên quan đến nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật cho Báo cáo viên pháp luật thành phố. Mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành;

d) Kinh phí biên soạn sách, đề cương tuyên truyền, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ cho Báo cáo viên pháp luật thành phố. Mức chi theo quy định của Bộ Tài chính;

đ) Các khoản chi khác (nếu có).

2. Nguồn kinh phí cho Báo cáo viên pháp luật thành phố trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan, đơn vị, địa phương do các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm và chi cho các hoạt động sau đây:

a) Kinh phí phục vụ, hỗ trợ cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Báo cáo viên pháp luật thành phố (hội trường, khẩu hiệu, máy chiếu, âm thanh, ánh sáng, phục vụ .v.v...) căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Tiền thù lao biên soạn bài giảng và báo cáo bài giảng cho Báo cáo viên pháp luật thành phố;

c) Tiền xăng xe, đi lại của Báo cáo viên pháp luật thành phố;

d) Tiền thù lao cho Báo cáo viên pháp luật thành phố thực hiện các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật khác ở cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức;

đ) Các khoản chi khác (nếu có).

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra, đôn đốc công tác phổ biến pháp luật của đội ngũ Báo cáo viên pháp luật thành phố, quận, huyện theo định hướng, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Chủ trì xây dựng kế hoạch công tác, dự trù kinh phí cho hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, biên soạn tài liệu của đội ngũ Báo cáo viên pháp luật thành phố, quận, huyện.

3. Quản lý các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của Báo cáo viên pháp luật thành phố.

4. Định kỳ tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho Báo cáo viên pháp luật thành phố, quận, huyện.

5. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho Báo cáo viên pháp luật thành phố, quận, huyện.

6. Trao đổi, thống nhất ý kiến với các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý Báo cáo viên pháp luật thành phố nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Báo cáo viên pháp luật thành phố thực hiện nhiệm vụ phổ biến pháp luật.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành sơ kết, tổng kết và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với hoạt động phổ biến pháp luật của Báo cáo viên pháp luật thành phố, quận, huyện.

8. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công nhận, cấp, đổi và cấp lại, thu hồi Thẻ Báo cáo viên pháp luật thành phố.

9. Thường xuyên cập nhật và công bố danh sách Báo cáo viên pháp luật thành phố trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương

Cơ quan, đơn vị, địa phương nơi Báo cáo viên pháp luật đang công tác có trách nhiệm xây dựng lực lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ Báo cáo viên pháp luật; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Báo cáo viên pháp luật hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương V KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 13. Khen thưởng, kỷ luật

1. Báo cáo viên pháp luật có thành tích xuất sắc trong hoạt động phổ biến pháp luật thì được Ủy ban nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo viên pháp luật vi phạm Quy chế này, không đáp ứng tiêu chuẩn Báo cáo viên pháp luật thì tùy theo mức độ vi phạm có thể bị xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 34 Nghị định số 60/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Minh Trí